

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Ngọc Phan
2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/HSST, ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/HSST- QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN H**, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: Xóm 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1978 và bà Đoàn Thị X, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt)

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có lý do và gửi bản luận cứ bào chữa).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/10/2003

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, Hoàng Văn H đến Công ty TNHH N thuộc KCN Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên rồi vào xưởng làm việc. Khi vào khu vực để đồ, H cất đồ dùng cá nhân vào trong ngăn tủ Q542 thì thấy trong tủ có để một chiếc túi xách da màu đen của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2003, trú quán: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (là công nhân làm việc trong Công ty). Cất đồ xong, H vào xưởng làm việc thì thấy trong người mỗi mệt nên xin quản lý nghỉ làm về. H ra ngoài tìm xe đưa đón công nhân nhưng đã hết xe nên H quay lại phòng để đồ dành cho công nhân tìm chỗ nằm nghỉ. Lúc này, H thấy trong phòng để đồ không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của công nhân để trong các ngăn tủ. H lục 4 đến 5 ngăn tủ thì có ngăn tủ khóa, có ngăn tủ không khóa nhưng bên trong không có tài sản có giá trị. H đến mở ngăn tủ Q542 (tủ không khóa) lục trong túi xách da màu đen lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng của anh Nguyễn Văn H1. Sau khi lấy trộm được điện thoại, H tháo sim ra vứt đi rồi thay sim điện thoại của H vào để sử dụng. Đến giờ nghỉ giải lao, anh H1 ra tủ lấy điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng của anh bị mất, anh H1 báo lại sự việc cho quản lý Công ty biết.

Đến khoảng 8 giờ ngày 21/9/2021, tại Công ty TNHH N, khi tan ca đi ra cổng, anh H1 phát hiện H đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng giống điện thoại của mình bị mất. Anh H1 ra hỏi mượn điện thoại của H đang cầm để kiểm tra thì nhận ra là điện thoại của mình bị mất nên anh H1 giữ H lại báo cho quản lý Công ty và trình báo Công an huyện Phú Bình.

Ngày 21/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 92/ĐTTH, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng do Hoàng Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Văn H1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng giá trị là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến cùng tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Ngày 14/12/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu quản lý và sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPB, ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Ngọc Q thể hiện quan điểm:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội;
- Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có bổ sung gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý (vì lý do tham dự phiên tòa khác do trùng lịch và gửi lại bản luận cứ bào chữa), vắng mặt bị hại là anh Nguyễn Văn H1 (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và người chứng kiến, Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết tính khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ Điều 291, 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, tại Công ty TNHH N thuộc KCN Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng trị giá 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2003, Trú quán: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (là công nhân làm việc trong Công ty). Sau khi lấy trộm được điện thoại, H tháo vứt sim đi rồi lắp sim mới vào sử dụng. Đến ngày 21/9/2021, anh Nguyễn Văn H1 phát hiện H đang sử dụng điện thoại của mình bị mất trộm nên làm đơn trình báo đến Công an huyện Phú Bình.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2....”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự trong khu công nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn H thuộc diện gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, bố đẻ là người khuyết tật sống nhờ trợ cấp xã hội hàng tháng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương ứng với 12 tháng tù và không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Vụ án không có vật chứng.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên, về áp dụng biện pháp cải tạo cách ly khỏi xã hội theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo là người sinh năm 2001, có tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có gia đình đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, bố đẻ là người tàn tật sống hưởng trợ cấp xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[10]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo là cao so với nhân thân, tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[12]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Hoàng Văn H **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 24 tháng 01 năm 2022).

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Hoàng Văn H) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn H: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Hoàng Văn H). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh Nguyễn Văn H1). Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên